

1. TỔNG QUÁT

1.1. BỔ SUNG THAM KHẢO

❖ Tổng quát

Xem phần:

- Áp dụng chung phần “Các điều kiện tổng quát Hợp đồng” vào hạng mục này.

2. NỘI DUNG CÔNG TÁC

2.1. TỔNG QUÁT

❖ Công tác

Công tác này bao gồm cung cấp lao động, trang thiết bị, vật tư liên quan đến việc cung cấp, trộn và đổ bê tông; cung cấp, gia công, lắp đặt cốt thép phối hợp cùng với các Nhà thầu khác.

Nhà thầu phải dự trù, chuẩn bị để nối kết phần việc của mình vào công tác của các Nhà thầu khác.

Nhà thầu chịu trách nhiệm lắp đặt các chi tiết cố định vào bê tông; cung cấp các lỗ mở theo yêu cầu của các Nhà thầu khác.

Nhà thầu phải kiểm tra các chi tiết chôn trong bê tông (để đảm bảo vị trí chính xác) trước khi tiến hành đổ bê tông.

Các yêu cầu về bê tông, ván khuôn, cốt thép phải tuân thủ tiêu chuẩn Việt Nam TCVN , ngoại trừ khi đặc điểm kỹ thuật có qui định khác.

Nhà thầu cần có bộ tiêu chuẩn này tại hiện trường để tham khảo.

2.2. THẦU PHỤ ĐƯỢC CHẤP THUẬN

Nhà thầu không được giao một phần hay toàn bộ công tác bê tông cho Thầu phụ mà không có ý kiến chấp thuận của Chủ đầu tư.

2.3. TRÌNH TỰ CÔNG TÁC

Trình tự đổ bê tông phải có sự đồng ý của Chủ đầu tư và phải tuân thủ các qui định.

2.4. BẢN VẼ

Công tác bê tông có hay không có cốt thép phải tuân thủ các chi tiết ghi trên bản vẽ kết cấu, kiến trúc và các chi tiết sau này.

2.5. THỬ NGHIỆM

2.5.1. Số lượng thử nghiệm

Trừ khi có ghi chú khác, nhà thầu phải thực hiện yêu cầu thử nghiệm như bên dưới.

Nhà thầu phải thực hiện ít nhất một bộ mẫu thử đối với khối đổ dưới 12m³.

Đối với khối đổ trên 12m³ phải thực hiện một bộ mẫu thử cho mỗi ba xe trộn (hay mỗi 20m³ khối đổ).

Thử nghiệm sẽ do một đơn vị có đăng ký hợp lệ thực hiện, sau khi có sự đồng ý của Chủ đầu tư.

Ngoài ra, các xe trộn bê tông cho hạng mục bể chứa nước phải tiến hành thử nghiệm với một bộ mẫu thử ở mỗi lần giao bê tông.

Mỗi bộ mẫu thử gồm ba mẫu hình lăng trụ vuông 150x150x150mm, thử nghiệm sau 7 ngày, 14 ngày và 28 ngày.

Kết quả thử nghiệm phải cho thấy là 95% mẫu thử có cường độ tương đương hay vượt cường độ yêu cầu.

2.5.2. Chi phí thử nghiệm

Chi phí về vật liệu, nhân công, vận chuyển, phụ phí liên quan đến công tác thử mẫu bê tông sẽ do Nhà thầu chịu.

2.5.3. Tiêu chuẩn thử nghiệm

Thử nén sẽ thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5574:2012

Thử độ sụt sẽ thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3106:1993

2.5.4. Cốt thép

Nhà thầu phải chứng minh với Chủ đầu tư (khi có yêu cầu) là cốt thép sử dụng tuân thủ các yêu cầu của đặc điểm kỹ thuật và phải phát hành chứng chỉ của Nhà sản xuất, chứng chỉ xuất xứ.

2.6. ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN

- **Tham khảo**

Đặc điểm kỹ thuật này phải được đọc phối hợp với tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5574:2012.

Vật liệu và cách thức thi công cần tuân thủ tiêu chuẩn, trừ phi có qui định khác.

Trường hợp có khác biệt giữa đặc điểm kỹ thuật và tiêu chuẩn nêu trên, ưu tiên áp dụng nội dung yêu cầu của đặc điểm kỹ thuật.

Việc tham khảo các tiêu chuẩn khác nhau sẽ dẫn đến chỉnh sửa và thay thế tiêu chuẩn liên quan.

3. YÊU CẦU CHUNG

Trừ trường hợp có ghi chú khác, tất cả những công tác bê tông đều phải theo những tiêu chuẩn kỹ thuật sau:

- TCVN 5574 : 2012 : Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế Concrete and reinforced concrete structures – Design standard.
- TCVN 9341 : 2012 : Bê tông khối lớn – Qui phạm thi công và nghiệm thu Mass concrete – Code of practice of construction and acceptance.
- TCVN 9346 : 2012 : Chống ăn mòn trong xây dựng – Kết cấu bê tông cốt thép – Nguyên tắc thiết kế cơ bản. Anticorrosion for building

- structure – Reinforcement Concrete Structure – Fundamental.
- TCVN 3105 : 2012 : Hỗn hợp bê tông nặng – Lấy mẫu chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử. Heavy concrete mixture – Method of sampling and testing sample maintenance.
 - TCVN 3106 : 1993 : Hỗn hợp bê tông nặng – Phương pháp thử độ sụt. Mixture of heavy concrete – Method of slump testing.
 - TCVN 3118 : 1993 : Bê tông nặng – Phương pháp thử cường độ nén. Heavy concrete – Testing method of compressive strength.
 - TCVN 3119 : 1993 : Bê tông nặng – Phương pháp thử. Heavy concrete – Testing method of tensile strength due to bending.
 - TCVN 5440 : 1991 : Bê tông – Kiểm tra và đánh giá độ bền – Qui định chung. Concrete – General regulations of strength investigation and evaluation.
 - TCVN 8828 : 2011 : Bê tông nặng – Yêu cầu bảo dưỡng độ ẩm tự nhiên. Heavy concrete – Requirements of natural wet maintenance.
 - TCVN 4453 : 1995 : Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Qui phạm thi công và nghiệm thu. Structural concrete and reinforcement concrete – Regulations on construction and acceptance.
 - TCVN 5724 : 1993 : Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Yêu cầu tối thiểu để thi công và nghiệm thu. Structural concrete and reinforcement concrete – Minimum conditions for execution and acceptance.
- Cấp độ bền của từng hạng mục được sử dụng trong dự án :

CÒN TIẾP